

# Thơ trẻ Việt Nam đương đại qua ba tác phẩm Vi Thùy Linh, Phan Huyền Thư và Ly Hoàng Ly

Nguyễn Thị Mai Anh

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn  
Luận văn Thạc sĩ ngành: Văn học Việt Nam; Mã số: 60 22 34  
Người hướng dẫn: GS.TS Lê Văn Lân  
Năm bảo vệ: 2010

**Abstract:** Thơ trẻ Việt Nam thời kỳ đổi mới. Một số đặc điểm nội dung thơ Vi Thùy Linh, Phan Huyền Thư, Ly Hoàng Ly. Một số đặc điểm nghệ thuật thơ Vi Thùy Linh, Phan Huyền Thư, Ly Hoàng Ly

**Keywords:** Thơ; Văn học Việt Nam; Nghiên cứu văn học

## Content

### PHẦN MỞ ĐẦU

#### 1. Lí do chọn đề tài

Trong sáng tạo thơ ca có một quy luật là lớp trẻ thường mang đến một tiếng nói mới mẻ bởi họ chính là con người của thời đại, phản ánh xu thế của thời đại. Tìm đến cái mới là khát vọng của bất cứ người nghệ sỹ nào. Đó vừa là khát vọng, vừa là thử thách đặt ra cho các nhà thơ trên con đường sáng tạo thơ ca, nhất là đối với các nhà thơ trẻ. Bởi lẽ, ngay cả với những người tài năng nhất không phải tác phẩm nào của họ cũng hay, càng không phải tác phẩm nào cũng mới. Thái độ của chúng ta là cần khuyến khích, ủng hộ và cũng cần phải chờ đợi qua thử thách vì có những nhà thơ trẻ trong thời gian ngắn đã tự lập lại mình và cũng có những nhà thơ lâu năm luôn tự hồi sinh, làm mới mình, tạo được những giá trị lâu dài.

Trong đội ngũ các nhà thơ Việt Nam đương đại, các nhà thơ trẻ chiếm hơn một nửa. Họ chính là nguồn sinh lực dồi dào báo hiệu tiềm năng mới của thơ Việt hôm nay. Đa số họ đều không chịu được những gì quá quen thuộc, họ đang cố phá vỡ nếp viết cũ, đi tìm cách viết mới, ra ngoài truyền thống. Tuyển tập **26 nhà thơ Việt Nam đương đại** (Nhà xuất bản Hội nhà văn, 2002) cho thấy hầu hết các nhà thơ đang đi tìm cái khác lạ, lật đổ những thang giá trị cũ, những biểu tượng thơ ca cũ để xây dựng một “chủ nghĩa trữ tình” mới. Tuy nhiên những cách tân của họ không dễ gì được chấp nhận bởi nói như nhà thơ Inrasara thì “*chúng ta vẫn còn khép mình dưới cái bóng mỹ học truyền thống, còn để mỹ học truyền thống gò bó sáng tác của mình, lối thưởng ngoạn văn chương của mình*”. Mỹ cảm truyền thống và thói quen thường thức làm nảy sinh tâm lý e ngại trước cái mới và phòng ngừa nguy cơ chệch hướng. Tuy nhiên điều đó cũng không cản trở được khát vọng cách tân của các nhà thơ trẻ, cũng bởi bản chất của nghệ thuật là không đứng lại, không bao giờ tự thỏa mãn. Điều đó đang ngày càng được khẳng định và mở rộng với sự xuất hiện của rất nhiều cây bút trẻ, nổi lên như những hiện tượng của thi đàn Việt Nam những năm gần đây. Những người chủ trương cách tân thì cho đó là những cách tân táo bạo, cảm xúc mạnh mẽ, thi ảnh khác lạ... Những người chủ trương bảo thủ thì cho đó là thứ “*thơ dịch từ tiếng Tây*”, là nổi loạn, không lành mạnh... Tất nhiên, người khen, người chê đều có cái lý riêng để thuyết phục mọi người. “Mã văn hóa thơ” của họ không giống nhau, đương nhiên đánh giá, nhận thức của họ tốt - xấu, hay - dở về một hiện tượng thơ là khác nhau. Chúng ta khó

có thể dung hòa nhận thức của họ. Vì vậy, vấn đề của chúng ta là làm sao để nhận thức khách quan, đúng đắn về tác phẩm.

Khi tiếp cận mảng tư liệu phê bình đánh giá các hiện tượng thơ trẻ hiện nay, người viết thấy một vấn đề nổi cộm, đó là, đối với các bài viết về thơ trẻ nói chung, hầu hết các tác giả chỉ dừng lại ở việc nêu ra những luận điểm khái quát, chung chung, nhiều ý kiến chỉ ra những dấu hiện đột phá của một dòng thơ mới đang hiện diện nhưng chưa đi vào phân tích và lý giải cụ thể. Đối với các bài viết tập trung vào các tác giả - tác phẩm cụ thể thì có sự phân cực khen – chê rõ nét trong thái độ tiếp nhận. Những ý kiến phủ định đối với những thể nghiệm, cách tân thơ nhiều khi đi đến chỗ quy chụp, suy diễn dung tục. Trái lại, nhiều ý kiến ủng hộ, khích lệ lại tỏ ra bốc đồng, đánh giá cảm tính và tán tụng quá lời.

Trong bài viết của mình, người viết cũng không cố gắng tổng kết hay đưa ra những tiêu chí định hướng bởi trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, một sự cố gắng tổng kết hay định hướng không hẳn đã bổ ích và cần thiết, có khi lại dẫn đến nguy cơ giáo điều. Ngoài ra, luận văn cũng cố gắng phác họa lại diện mạo của thơ trẻ thông qua một số tác giả - tác phẩm tiêu biểu.

Trên tinh thần đó, tôi chọn thơ Vi Thùy Linh, Phan Huyền Thư và Ly Hoàng Ly để khảo sát. Đây chỉ là bước đi đầu tiên nhằm “giải mã” những hiện tượng đã khuấy động thi đàn Việt Nam vốn đang cần rất nhiều động lực và chất xúc tác để đi lên.

## 2. Lịch sử vấn đề:

Tiến trình thơ Việt Nam hiện đại qua nhiều giai đoạn đã khẳng định vai trò của những người trẻ trong mỗi chặng đường phát triển. Trong sự chuyển động của Văn học Việt Nam gần đây, thơ trẻ giữ một vị trí quan trọng. Không khó để nhận thấy trong thơ trẻ hôm nay có một xu thế đang càng ngày được khẳng định và mở rộng, đó là sự cố gắng không ngừng nhằm tạo thêm nhiều phẩm chất mới, mang lại diện mạo mới cho thơ Việt Nam hiện đại. Hàng loạt các cây viết trẻ: Phan Huyền Thư, Văn Cầm Hải, Vi Thùy Linh, Nguyễn Vĩnh Tiến, Nguyễn Bình Phương, Trương Quế Chi, Đinh Thị Như Thúy, Lê Vĩnh Tài, Nguyễn Hữu Hồng Minh, Nguyễn Thúy Hằng, Lynh Bacardi, Nguyệt Phạm, Thanh Xuân, Ly Hoàng Ly... đang nỗ lực khẳng định mình trên con đường riêng đến với khu vườn thi ca, đồng thời cũng là sự khẳng định xu hướng cách tân mạnh mẽ của thơ Việt đương đại. Trong đó, đáng lưu ý là sự xuất hiện đầy ấn tượng của ba cây bút nữ Vi Thùy Linh, Phan Huyền Thư và Ly Hoàng Ly.

Trong một thời gian ngắn, với sự xuất hiện của hai tập thơ: **Khát** (Nhà xuất bản Hội nhà văn, Hà Nội, 1999) và **Linh** (Nhà xuất bản Thanh Niên, 2000) Vi Thùy Linh đã ghi tên mình một cách đầy ấn tượng trong làng thơ trẻ và trong lòng công chúng yêu thơ. Dù ở mỗi người, ấn tượng đó khác nhau, người khen, người chê, người yêu mến, người phê phán nhưng chúng ta không thể không công nhận Vi Thùy Linh là một hiện tượng. “Hiện tượng Vi Thùy Linh” đã gây ra một cuộc tranh luận rất sôi nổi với hai luồng ý kiến, đương nhiên, trái ngược nhau: Nhóm những người coi thơ Vi Thùy Linh là một “hiện tượng thơ mới”, là “trẻ thứ thiệt” như: Nguyễn Trọng Tạo, Nguyễn Thụy Kha, Hoàng Hưng, Tô Hoàng, Phạm Xuân Nguyên... và nhóm những người đối lập, không coi thơ Vi Thùy Linh là thơ: Nguyễn Thanh Sơn, Hoàng Xuân Tuyền, Hưng Yên, Trần Mạnh Hào... Cuộc tranh luận này kéo dài từ ngày 17 tháng 2 năm 2001 đến ngày 24 tháng 3 năm 2001, liên tiếp trên các số 7, 8, 9, 10 báo *Người Hà Nội*, khởi đầu từ bài viết *Đầu thiên niên kỷ mạn đàm về thơ trẻ* của nhà thơ Nguyễn Trọng Tạo, được nhà thơ Hoàng Hưng trích đăng trên báo *Lao Động* ra ngày 31 tháng 1 năm 2001. Cuộc tranh luận này, về hình thức, đã chấm dứt với bài *Trả lời thư ngỏ của nhà thơ Hoàng Hưng* của nhà thơ Bé Kiến Quốc đăng trên báo *Người Hà Nội* số 12 ra ngày 24 tháng 3 năm 2001 chưa làm hài lòng công chúng yêu thơ.

Một năm sau đó, thi đàn Việt Nam lại một lần nữa bị khuấy động bởi sự xuất hiện của tập thơ **Nằm nghiêng** của Phan Huyền Thư (Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà Nội, 2002). Lặng lẽ và kiệm lời hơn nhà thơ trẻ Vi Thùy Linh song sự xuất hiện của Phan Huyền Thư không vì thế mà bớt thu hút độc giả và giới phê bình. Trái lại, **Nằm nghiêng** với những cách tân táo bạo, mạnh mẽ đã làm mọi người sững sốt. Tập thơ đã mang lại cho Phan Huyền Thư đồng thời cả vinh

quang lẫn hoạn nạn, người khen nhiều mà người chê cũng không ít. Người cho chị là “*thiếu sự nghiêm túc và cảm xúc trong sáng*” [18]; người lại cho tập *Nằm nghiêng* của chị là “*báo động về tình thâm mi*” [125]... Bên cạnh đó cũng có không ít người thừa nhận tài năng cũng như đóng góp của chị trong việc hiện đại hóa thơ Việt Nam như: Nguyễn Thụy Kha, Ngô Thị Kim Cúc, Lý Đợi, Nguyễn Huy Thiệp, Văn Cẩm Hải, Đào Duy Hiệp...

Những năm sau đó, thi đàn yên ắng hơn không bởi các nhà thơ ngừng sáng tác, mà bởi các nhà xuất bản e dè hơn trong việc xuất bản thơ. *Vili in love* của Vi Thùy Linh phải mất đến bốn năm nằm chờ mới được xuất hiện trước công chúng. *Rõng ngực* của Phan Huyền Thư cũng cùng chung số phận. Ly Hoàng Ly dường như ít lặn độn hơn với *Cỏ trắng* (1999) và *Lô lô* (2005). Cả hai tập thơ đều nhận được sự ghi nhận chính thức với giải Mai Vàng cho *Cỏ trắng* và tặng thưởng Hội nhà văn cho *Lô lô*. Tuy nhiên, vẫn có những ý kiến trái ngược nhau trong việc định giá tác phẩm của Ly Hoàng Ly. Xung quanh giải thưởng của cô cũng có nhiều luồng ý kiến trái ngược nhau mà đỉnh điểm là quyết định không nhận Tặng thưởng Hội nhà văn 2005 cho tập thơ *Lô lô* của cô.

Sự phân cực rõ nét trong thái độ tiếp nhận những tìm tòi thể nghiệm đổi mới thơ hiện nay đã phản ánh tình trạng không thống nhất về tiêu chí đánh giá. Số lượng các bài viết về những hiện tượng tìm tòi thể nghiệm đổi mới thơ Việt Nam hiện nay rất phong phú, song nhìn chung có thể phân chia thành hai nhóm lớn: (1)-Các bài viết có xu hướng bao quát diện mạo và đặc điểm chung của xu hướng cách tân thơ Việt Nam hiện nay; (2)-Các bài viết phê bình, tranh luận, đánh giá về các tác giả, tác phẩm cụ thể. Ở những bài viết này, chúng ta thấy có ba khuynh hướng chủ yếu trong cách đánh giá, nhìn nhận những tìm tòi thể nghiệm này. Một là thái độ trân trọng, đánh giá tích cực, coi những tìm tòi thể nghiệm này là những nỗ lực, cống hiến cho thơ ca đương đại nhiều cái mới, lạ, độc đáo, góp phần tạo nên diện mạo mới, phẩm chất mới cho thơ đương đại. Trong tiểu luận “*Mười năm công thơ leo núi*”, Thanh Thảo có ghi nhận: “*Thơ hôm nay có những chuyển động ngầm...những chuyển động có một bề nổi hòa hoãn nhưng một bề chìm quyết liệt, nhiều lúc không khoan nhượng*” [120]. Hai là khuynh hướng những nhà nghiên cứu một mặt thừa nhận những nỗ lực cách tân thơ của các nhà thơ đương đại, nhưng một mặt cho rằng những thành tựu cách tân mà thơ đương đại đạt được còn rất hạn chế, những gì mà các nhà thơ đương đại làm được còn chưa có sức thuyết phục cao và khó có thể coi những hiện tượng này là “ngọn cờ đổi mới cho thơ Việt Nam hiện đại” (Trần Đình Sử). Nhiều người tỏ ra thận trọng, thậm chí dè dặt khi xem xét những hiện tượng thơ này, họ cho rằng, thơ trẻ “mặc dù quấy đạp rất mạnh nhưng hãy còn đang rất bối rối”, là “một khát khao đổi mới nhưng chưa mấy thành công” (Nguyễn Thanh Sơn). Ba là, thái độ phê phán, miệt thị gay gắt và phủ nhận triệt để những tìm tòi thể nghiệm này, coi đó là thứ thơ dịch từ tiếng Tây, thứ thơ lai căng, tác tị, thiếu tính dân tộc, phương thức biểu hiện có tính bệnh hoạn, suy đồi.

Những ý kiến trái ngược trên đây về thơ trẻ phản ánh tính không ổn định trong tiêu chí sáng tác và định giá thơ ca của nền thơ Việt Nam trong thời điểm hiện tại. Đối với một nền thơ đang chuyển mình mạnh mẽ, cố gắng bứt phá khỏi những ràng buộc truyền thống để đi đến hiện đại hóa thì một thang giá trị chung, ổn định mang tính định hướng cho sáng tạo thi ca vẫn còn là điều chúng ta mong muốn và phải chờ đợi. Nói như vậy để thấy rằng dù có được thừa nhận hay không, dù những thể nghiệm của các nhà thơ trẻ thành công hay thất bại thì đó vẫn là dấu hiệu đáng mừng cho thơ ca Việt Nam hôm nay. Dầu con đường họ nỗ lực khai phá ấy ngày mai có thể trở thành đại lộ, hay chỉ còn là lối mòn cỏ mọc không người đi, nhưng điều đáng quý là họ đã dám khai phá, đã dũng cảm đem thơ mình, đời mình vào một cuộc chơi không đơn giản.

#### 1.1. Các công trình nghiên cứu về thơ trẻ Việt Nam sau 1975:

- Hành trình thơ hôm nay (Trần Đình Sử - 1994)
- Về một xu hướng đổi mới thi pháp trong thơ hiện nay (Đỗ Lai Thúy - 1994)
- Về những tìm tòi hình thức trong thơ gần đây (Vương Trí Nhàn - 1994)
- Văn học hiện đại – Văn học Việt Nam giao lưu gặp gỡ (Trần Thị Mai Nhi - 1994)
- Thơ phản thơ (Trần Mạnh Hảo - 1995)

- Chủ nghĩa hiện đại trong thơ Việt Nam (Nguyễn Hưng Quốc - 1996)
- Thơ trữ tình Việt Nam 1975-1990 (Lê Lưu Oanh – 1997)
- Mười năm thơ thời kỳ đổi mới – những xu hướng tìm tòi (Mai Hương - 1997)
- Nửa thế kỉ thơ Việt Nam 1945-1995 (Vũ Tuấn Anh - 1998)
- Một số đặc điểm về thi pháp thơ Việt Nam sau 1975 (Phạm Quốc Ca - 2000)
- Tổng quan về thơ sau 1975 (Mã Giang Lân - 2000)
- Văn trẻ hôm nay (Nguyễn Thanh Sơn - 2001)
- Mười năm công thơ leo núi (Thanh Thảo - 2001)
- Những ngã đường sáng tạo của thơ ca (Nguyễn Đăng Điệp - 2002)...
- ...

## 1.2. Những nghiên cứu, bài viết về Vi Thùy Linh, Phan Huyền Thư, Ly Hoàng Ly

### • Về Vi Thùy Linh:

- *Thơ Vi Thùy Linh, một khát vọng trẻ* (Nguyễn Thụy Kha, Người Hà Nội, số 8. 2001)
- *Thơ Linh* (Phạm Xuân Nguyên, Tạp chí Sông Hương, số 4.2001)
- *Linh ơi...!* (Nguyễn Thanh Sơn, Người Hà Nội, số 8.2001 )
- *Hiện tượng Vi Thùy Linh* (Nguyễn Huy Thiệp)
- *Đọc “Linh” thơ Vi Thùy Linh* (Văn Đắc, Phụ bản Thơ, Báo Văn nghệ, số 16, tháng 10.2004)
- *“Sex” làm nên “thương hiệu” Vi Linh?* (Lê Thị Huệ)
- *Thơ của một cô gái tuổi 20* (Tô Hoàng, Người Hà Nội số 7, ngày 17.2.2001)
- *Đọc lại Vi Thùy Linh* (Trần Đăng Khoa)
- *Hiện tượng “thơ mới”, “trẻ thứ thiệt”* (Hoàng Xuân Tuyền, Người Hà Nội số 7, ngày 17.2.2001)
- *Vi Thùy Linh, nhục cảm sáng tạo* (Thụy Khuê)
- *Từ “thơ vọt trào” đến hội chứng khen trào vọt: “cứ tiếp tục đánh đá, lảm lời, cứ xô hết ra đi”* (Trần Mạnh Hảo, Người Hà Nội số 10, ngày 10.3.2001)
- *Đầu thiên niên kỷ mạn đàm về thơ trẻ* (Nguyễn Trọng Tạo, Báo Lao Động số 23, ngày 31.1.2001)
- *Cuộc “vượt cạn”... khó nhọc trong tình yêu* (Hung Yên, Người Hà Nội số 9, ngày 3.3.2001)
- ...

### • Về Phan Huyền Thư:

- *Phan Huyền Thư, cây huyền cầm đau vùng sao sáng* (Văn Cầm Hải, Tạp chí Sông Hương số 162.2002)
- *Lao động và nỗi buồn trong tập thơ “Năm nghiêng” của Phan Huyền Thư* (Đào Duy Hiệp, phụ bản Thơ, báo Văn nghệ, số 6.2003)
- *Năm nghiêng – báo động về tính thẩm mỹ của một tập thơ* (Chu Thị Thơm, Báo Giáo dục thời đại, số đặc biệt tháng 8.2002)
- *Phan Huyền Thư – ngọn cây tìm nỗi cô đơn trên trời* (Lý Đợi, Tạp chí Tia Sáng, tháng 1.2003)
- *Tập thơ mới của Phan Huyền Thư, thêm một bước cách tân* (Nguyễn Thụy Kha)
- *Tình yêu, tình dục và vấn đề phái tính trong tập thơ “Rõng rạc” của Phan Huyền Thư* (Nguyễn Thị Mận, 2006)

- **Về Ly Hoàng Ly:**
  - *Ly Hoàng Ly và bóng đêm* (Thụy Khuê)

### 3. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của đề tài chủ yếu là thơ của ba tác giả: Vi Thùy Linh, Phan Huyền Thư, Ly Hoàng Ly được in trong các tập thơ:

- Tập thơ *Khát* (Vi Thùy Linh, Nhà xuất bản Hội nhà văn, Hà Nội, tháng 1/1999).
- Tập thơ *Linh* (Vi Thùy Linh, Nhà xuất bản Thanh niên, tháng 10/2000).
- Tập thơ *Đồng tử* (Vi Thùy Linh, Nhà xuất bản Văn nghệ, Hà nội, tháng 9/2005)
- Tập thơ *Vili inlove* (Vi Thùy Linh, Nhà xuất bản Văn nghệ, Hà nội, 2008)
- Tập thơ *Nằm nghiêng* (Phan Huyền Thư, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà nội, 2002).
- Tập thơ *Rõng ngực* (Phan Huyền Thư, Nhà xuất bản Văn học, 2005)
- Tập thơ *Cổ trắng* (Ly Hoàng Ly, Nhà xuất bản Hội nhà văn, 1999) - giải Mai vàng báo Người Lao Động
- Tập thơ *Lô lô* (Ly Hoàng Ly, Nhà xuất bản Hội nhà văn, 2005) giải thưởng Hội nhà văn.
- Một số tác phẩm của các nhà thơ trẻ khác

### 4. Phương pháp nghiên cứu

- Phân tích tác phẩm
- Thống kê, tổng hợp
- So sánh, đối chiếu

### 5. Cấu trúc luận văn

Ngoài Phần Mở đầu và Phần Kết luận, khóa luận gồm ba chương:

Chương 1: Thơ trẻ Việt Nam thời kỳ đổi mới

1.1. “Thơ trẻ” và quan niệm hiện đại hóa thơ của các nhà thơ trẻ

1.2. Những vùng thẩm mỹ mới

1.3. Vi Thùy Linh, Phan Huyền Thư, Ly Hoàng Ly và khuynh hướng hiện đại hoá thơ ca

Chương 2: Một số đặc điểm nội dung thơ Vi Thùy Linh, Phan Huyền Thư, Ly Hoàng Ly

2.1. Sự trỗi dậy của cái tôi cá nhân

2.2. Sự hiện hữu của sex trong thơ

Chương 3: Một số đặc điểm nghệ thuật thơ Vi Thùy Linh, Phan Huyền Thư, Ly Hoàng Ly

3.1. Những tìm tòi thể nghiệm mới về hình thức

3.2. Ngôn ngữ

3.3. Tư duy đứt đoạn và lối cấu trúc tùy hứng

3.4. Lạ hoá hình tượng thơ với biện pháp hư cấu kiểu ảo giác, vô thức

### References

- 1 **Vũ Tuấn Anh**, *Nửa thế kỷ thơ Việt Nam 1945-1995*, Nxb Khoa học Xã hội, 1998.
- 2 **Roland Bathes**, *Độ không của lối viết*, Nguyên Ngọc dịch, NXB Hội nhà văn, 1997
- 3 **Nguyễn Phan Cảnh**, *Ngôn ngữ thơ*, tái bản lần I, Nxb Văn học, 2000.

- 4 **Văn Cao**, *Một vài ý nghĩ về thơ*, Báo Văn nghệ, Phụ bản Thơ, số 5, tháng 11/2003.
- 5 **Huy Cận, Hà Minh Đức** (chủ biên), *Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca*, tái bản lần I, Nxb Giáo dục, 1997.
- 6 **Anh Chi**, *Xuân Thu Nhã Tập – một hiện tượng thơ ca sáu mươi năm trước*, Phụ bản Thơ, báo Văn nghệ, số 7, 15/2/2002.
- 7 **Nguyễn Đình Chính**, *Nói về thơ Việt Nam hiện đại*, Phụ bản Thơ, báo Văn nghệ, số 19 + 20, 2005.
- 8 **Nguyễn Dương Côn**, *Đặc trưng cơ bản của thơ sau 1975*, Phụ bản Thơ, báo Văn nghệ, quý III, 2003.
- 9 **Jean Cohen**, *Thơ và nghiên cứu thơ*, Đỗ Lai Thuý dịch, Tạp chí văn học nước ngoài, 1998.
- 10 **Ngô Thị Kim Cúc**, *Tìm bắt một hạt mưa*, báo Thanh niên, số 221, ngày 9/8/2002.
- 11 **Võ Tấn Cường**, *Thơ tự do và con đường tất yếu của thi ca*, Talawas, 2004.
- 12 **Lâm Thị Mỹ Dạ**, *Sự nổi loạn cá tính là thái độ khước từ*, (Hồ Thế Hà phỏng vấn), Báo Văn nghệ, phụ bản Thơ, số 4, tháng 10/2003.
- 13 **Joseph Duemer**, *Thơ Việt Nam nhìn từ bên ngoài*, H.H dịch, Báo Lao động Tết Quý Mùi, 2003.
- 14 **Henry Deluy**, *Nhà thơ – người sáng tạo ngôn ngữ*, Hoàng Hưng phỏng vấn, Báo Lao động cuối tuần, số 203, 4/8/2002.
- 15 **Phạm Tiến Duật**, *Tính bất biến và tính khả biến trong lý luận văn học*, Báo Văn nghệ, phụ bản Thơ, số 4, tháng 10/2003
- 16 **Phan Huy Dũng**, *Kết cấu thơ trữ tình (nhìn từ góc độ loại hình)*, luận án tiến sĩ khoa học ngữ văn, ĐHSP Hà Nội, 1999.
- 17 **Trần Tiến Dũng**, *Tiểu luận thơ*, Tạp chí Thơ (Mỹ), số mùa xuân, 2003
- 18 **Nguyễn Sĩ Đại**, *Nằm nghiêng – tập thơ thiếu sự nghiêm túc và cảm xúc trong sáng*, báo Nhân dân cuối tuần, số 29, ngày 21/7/2002
- 19 **Lê Đạt**, *Chữ bầu lên nhà thơ*, Báo Văn nghệ, số 34, 1994.
- 20 **Lê Đạt**, *Một thuần phong mỹ tục mới*, Báo văn nghệ số 13, 1995.
- 21 **Lê Đạt**, *Hãy tạo ra những lỗ tai mới*, Báo Văn nghệ trẻ, số 17, 1997.
- 22 **Lê Đạt**, *Đừng tìm cách hiểu nghĩa thơ*, (Đức Kế và Đình Tường phỏng vấn), Báo Giáo dục & thời đại, số 94, ngày 6/8/2002.
- 23 **Lê Đạt**, *Vân chữ*, Báo Văn nghệ, Phụ bản thơ số 7, ngày 15/2/2002.

- 24 **Văn Đắc**, *Đọc Linh thơ Vi Thùy Linh*, Phụ bản Thơ, báo Văn nghệ, số 16, tháng 10/2004
- 25 **Nguyễn Đăng Điệp**, *Thơ ca Việt Nam sau 1975 – từ một góc nhìn...* Phụ bản Thơ, báo Văn nghệ, quý III, 2003
- 26 **Nguyễn Đăng Điệp**, *Mới – một tiêu chuẩn định giá thơ ca*, www.evan.com.vn, ngày 10/2/2004
- 27 **Nguyễn Đăng Điệp**, *Giọng điệu trong thơ trữ tình*, Nxb Văn học, 2002.
- 28 **Nguyễn Đăng Điệp**, *Những ngã đường sáng tạo của thơ ca*, www.talawas.org, 2003.
- 29 **Trịnh Bá Đĩnh**, *Chủ nghĩa cấu trúc và văn học*, Nxb Văn học và Trung tâm nghiên cứu quốc tế học, 2002.
- 30 **Lý Đợi**, *Tâm tính thơ trẻ Việt Nam những năm đầu thế kỉ 21?* Phụ bản Thơ, báo Văn nghệ, số 4, tháng 10/2003
- 31 **Hà Minh Đức** (chủ biên), *Lí luận văn học*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2002
- 32 **Hà Minh Đức**, *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, tái bản lần 2, Nxb Giáo dục, 1998.
- 33 **Dana Gioia**, *Nhà thơ trong thời đại văn xuôi*, Báo Văn nghệ, phụ bản Thơ, số 21, tháng 3/2005.
- 34 **Lousie Gluck**, *Thơ là giọng, là phong cách của tư tưởng*, www.evan.com.vn, ngày 2/2/2004
- 35 **Văn Cẩm Hải**, *Phan Huyền Thư – cây huyền cầm đau vùng sao sáng*, tạp chí Sông Hương, số 162, tháng 8/2002
- 36 **Trần Mạnh Hảo**, *Từ “thơ vọt trào” đến hội chứng khen trào vọt: “cứ tiếp tục đánh đá lăm lờ, cứ xô hết ra đi”*, báo Người Hà nội, số 10, ngày 10/3/2001
- 37 **Trần Mạnh Hảo**, *Có nên giết chết thơ bằng “đường lối phi ngữ nghĩa”*, www.evan.com.vn, ngày 10/1/2005
- 38 **Trần Mạnh Hảo**, *Thơ phản thơ*, Nxb Văn học, 1995.
- 39 **Trần Mạnh Hảo**, *Phê bình phản phê bình*, Nxb Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 1996
- 40 **Trần Mạnh Hảo**, *Thơ ca hay là một cách ứng xử văn hoá*, Tạp chí Nhà văn số 10, 2001.
- 41 **Phan Nhiên Hạo**, *Mới - Cũ trong thơ và Hậu Hiện Đại*, http://www.talawas.org, 2004
- 42 **Tô Hoàng**, *Thơ của một cô gái tuổi 20*, báo Người Hà nội, số 7, ngày 10/2/2001

- 43 **Đào Duy Hiệp**, *Lao động và nỗi buồn trong Năm nghiêng của Phan Huyền Thu*, Phụ bản Thơ, báo Văn nghệ, số 6, tháng 12/2003
- 44 **Đỗ Đức Hiểu**, *Thi pháp hiện đại*, Nxb Hội Nhà văn, H.2000.
- 45 **Paul Hoover**, *Thơ Hậu hiện đại*, Hoàng Hưng dịch, Phụ bản Thơ, Báo Văn nghệ, số 4, tháng 10/2003.
- 46 **Hàn Vũ Hùng**, *Sự ngái ngủ của phê bình*, Báo Người Hà Nội, 1994
- 47 **Hoàng Hưng**, *Thơ Việt Nam đang chờ phiên đổi gác*, Báo Lao động xuân Giáp Tuất, 1994.
- 48 **Hoàng Hưng**, *Tâm sự về thơ*, Báo Văn nghệ số 43, ngày 23/10/1994.
- 49 **Hoàng Hưng**, *Ý kiến ngắn về thơ*, Tạp chí Cửa Việt, số 10, 1994.
- 50 **Hoàng Hưng**, *Về bản sắc dân tộc và thơ hiện đại*, Tạp chí Sông Hương số 9, 1994.
- 51 **Hoàng Hưng**, *Đầu thiên niên kỷ mạn đàm về thơ trẻ*, Báo Lao động, số 23, ngày 31/1/2001.
- 52 **Hoàng Hưng**, *Học hỏi, bút phá, không lặp lại*, (Lê Thị Mỹ Ý phỏng vấn), Tạp chí Sông Hương số 2, 2003.
- 53 **Hoàng Hưng**, *Thơ Hậu hiện đại: sự phá vỡ kết cấu của diễn đạt*, Báo Thể thao Văn hoá, số 26, 2003.
- 54 **Mai Hương**, *Mười năm thơ những xu hướng tìm tòi*, Tạp chí Văn nghệ quân đội, 1997.
- 55 **Khế Iêm**, *Tân hình thức và thể thơ không vần*, www.talawas.org, 2003.
- 56 **Khế Iêm**, *Tân Hình thức và quan điểm thẩm mỹ mới*, Tạp chí Thơ, số mùa xuân, 2001
- 57 **Khế Iêm**, *Thơ Việt trẻ trên đường biến đổi – Hay bức tranh văn học*, Tạp chí thơ số 27, mùa thu 2004
- 58 **Inrasara**, *Chất liệu ngôn ngữ mới của nhà thơ đương đại*, Phụ bản Thơ, báo Văn nghệ, số 11, tháng 5/2004
- 59 **Nguyễn Thụy Kha**, *Phan Huyền Thu – Năm nghiêng về cách tân*, báo sinh viên Việt Nam, số 20, ngày 29/7/2002
- 60 **Nguyễn Thụy Kha**, *Thơ Vi Thùy Linh – một khát vọng trẻ*, báo Người Hà nội, số 8, ngày 24/2/2001
- 61 **Trần Đăng Khoa**, *Chân dung và đối thoại*, Nxb Thanh Niên, 1998.
- 62 **Thụy Khuê**, *Cấu trúc thơ*, Nxb Văn nghệ, Hoa Kỳ, 1996.
- 63 **Thụy Khuê**, *Vấn đề đoạn tuyệt với quá khứ để lên đường*, <http://thuykhue.free.fr>



- 64 **Đoàn Thị Kí**, *Thơ cần sự đồng cảm*, Phụ bản Thơ, báo Văn nghệ, quý III, 2003
- 65 **Mã Giang Lô**, *Tiến trình thơ hiện đại Việt Nam*, Nxb Giáo dục, 2000.
- 66 **Mã Giang Lô**, *Thơ mở rộng biên độ*, Báo Văn nghệ, Phụ bản Thơ, số 4, tháng 10, 2003.
- 67 **Mã Giang Lô**, *Thơ – hình thành và tiếp nhận*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2004.
- 68 **Ngô Tự Lập**, *Trong những đường hầm của thi ca*, www.evan.com.vn, ngày 3/2/2004.
- 69 **Phong Lê, Vỹ Văn Sỹ, Lưu Khánh Thơ, Bích Thu**, *Thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Lao động, 2003.
- 70 **Vi Thùy Linh**, *Khát*, Nhà xuất bản Hội nhà văn, Hà Nội, tháng 1/1999
- 71 **Vi Thùy Linh**, *Linh*, Nhà xuất bản Thanh niên, tháng 10/2000
- 72 **Vi Thùy Linh**, *Đồng Tử*, Nhà xuất bản Văn nghệ, tháng 9/2005
- 73 **Vi Thùy Linh**, *Vili inlove*, Nhà xuất bản Văn nghệ, 2008
- 74 **Vi Thùy Linh**, *Thơ tự do – cuộc vật lộn tiếp diễn của sáng tạo và tiếp nhận*, in trong “Về một dòng văn chương”, Nxb Văn nghệ Tp. HCM, 2001.
- 75 **Vân Long**, *Điều đáng mừng của thơ hôm nay*, Tạp chí Sông Hương, số 10, 1994.
- 76 **Phạm Ngọc Luật**, “*Chuyện ấy*” trong thơ, Báo Văn nghệ, phụ bản Thơ, số 6, tháng 10/2004.
- 77 **Trần Lương**, *Về nghệ thuật trình diễn*, Báo Văn nghệ, phụ bản Thơ, số 21, tháng 3/2005.
- 78 **Ly Hoàng Ly**, *Cỏ trắng*, Nhà xuất bản Hội nhà văn, 1999 – giải Mai vàng, báo Người Lao động
- 79 **Ly Hoàng Ly**, *Lô lô*, Nhà xuất bản Hội nhà văn, 2005 – giải thưởng Hội nhà văn
- 80 **Nguyễn Hữu Hồng Minh**, *Thơ Việt Nam từ góc nhìn của một thế hệ*, Tạp chí Tia Sáng, số 1, 2002.
- 81 **Nguyễn Hữu Hồng Minh**, *Thơ thế hệ thứ tư*, Tạp chí Sông Hương, số 3, 2003.
- 82 **Jean – Claude Montel**, *Thơ/ văn xuôi khác biệt chỗ nào?*, Linh Đàm trích dịch, Báo Văn nghệ, Phụ bản Thơ, số 6, tháng 12/2003.
- 83 **Phạm Xuân Nguyên**, *Từ thơ Mới đến thơ hiện đại*, Tạp chí Cửa Việt, số 4, 1994.
- 84 **Phạm Xuân Nguyên**, *Thơ Linh*, Tạp chí Sông Hương, số 4, 2001.

- 85 **Lê Thành Nghị**, *Khi khát vọng cá nhân của cái tôi trữ tình được đánh thức*, Phụ bản Thơ, báo Văn nghệ, số 13, tháng 7/2004.
- 86 **Diệu Ngọc**, *Poetry à la @ generation*, 2004
- 87 **Y Nguyên**, *Tản mạn: Thi ca, siêu thực và sáng tạo*, www.evan.com.vn, ngày 14/9/2004.
- 88 **Vương Trí Nhàn**, *Về những tìm tòi hình thức trong thơ gần đây*, Báo Văn nghệ, số 32, 1994.
- 89 **Đông Nhân**, *Thơ thế giới hiện đại – sự tàn phá của lưỡi biếng và cái đẹp trần tục*, Phụ bản Thơ, báo Văn nghệ, số 19 +20, 2005.
- 90 **Trần Thị Mai Nhi**, *Văn học hiện đại – văn học Việt Nam giao lưu gặp gỡ*, Nxb Văn học, 1994.
- 91 **Nhiều tác giả** (Đỗ Lai Thúy chủ biên), *Phân tâm học và văn hoá nghệ thuật*, Nxb Văn hoá thông tin, 2000.
- 92 **Nhiều tác giả**, *Tuyển tập thơ Việt Nam 1975 – 2000*, (tập 1), Nxb Hội nhà văn, 2001.
- 93 **Nhiều tác giả**, *Nhìn lại một thế kỉ văn học*, Viện Văn học và Nxb Chính trị Quốc gia, 2002.
- 94 **Nhiều tác giả**, *Thơ Mới 1932-1945, tác giả và tác phẩm*, Nxb Hội nhà văn, 1998.
- 95 **Nguyễn Gia Nùng**, *Thơ hiện nay mừng hay lo?*, Phụ bản Thơ, Báo Văn nghệ, số 4, tháng 10/2003.
- 96 **Lê Lưu Oanh**, *Thơ trữ tình 1975 – 1990*, Nxb Đại học Quốc gia, H.1998.
- 97 **Ngọc Oanh**, *Phải chăng đó là thơ?*, Báo Người Hà Nội, số 9, 2001.
- 98 **Vũ Quần Phương**, *Nhìn lại tiến trình thơ hiện đại*, Báo Văn nghệ số 47, 1995.
- 99 **Vũ Quần Phương**, *Thơ và phê bình thơ*, Báo Văn nghệ, phụ bản Thơ, số 4, tháng 10/2003
- 100 **Nguyễn Minh Quân**, *Chủ nghĩa hậu hiện đại: Một vài khái niệm cơ bản*, Tạp chí Việt số 7, 2001.
- 101 **Nguyễn Hưng Quốc**, *Thơ v.v và v.v*, Nxb Văn nghệ, 1996.
- 102 **Nguyễn Hưng Quốc**, *Văn học Việt Nam từ điểm nhìn hậu hiện đại*, Nxb Văn nghệ, 2001.
- 103 **Nguyễn Hưng Quốc**, *Chủ nghĩa hậu hiện đại và văn học Việt Nam*, Tạp chí cửa Việt, số 7, 2001.
- 104 **Thạch Quỳ**, *Đôi lời về dòng thơ phi ngữ nghĩa*, Báo Văn nghệ, số 49, 1994.

- 105 **Jean Paul Satre** (Nguyễn Ngọc dịch), *Văn học là gì?*, Nxb Hội nhà văn, 1999.
- 106 **Nguyễn Hữu Sơn**, *Làm thế nào để phê bình thơ thực sự có ý nghĩa*, Báo Văn nghệ, Phụ bản Thơ, số 12, tháng 6/2004.
- 107 **Nguyễn Thanh Sơn**, *Phê bình văn học của tôi*, Nxb Trẻ, 2002.
- 108 **Nguyễn Thanh Sơn**, *Nằm nghiêng – Phan Huyền Thư*, Báo Thể thao văn hoá, số 89, 2002.
- 109 **Nguyễn Thanh Sơn**, *Linh ơi...!*, Báo Người Hà Nội, số 8, ngày 24/2/2001.
- 110 **Trịnh Thanh Sơn**, *Phê bình thơ hôm nay*, Báo Văn nghệ, phụ bản Thơ, số 4, tháng 10/2003.
- 111 **Trần Đình Sử**, *Những thế giới nghệ thuật thơ*, Nxb Giáo dục, 1995.
- 112 **Trần Đình Sử**, *Lý luận và phê bình văn học*, Nxb Hội nhà văn, 1996
- 113 **Nguyễn Trọng Tạo**, *Ngộ nhận trong phát xét văn trẻ*, Tạp chí Tia sáng, tháng 7. 2002.
- 114 **Nguyễn Trọng Tạo**, *Trình diễn thơ*, Báo Văn nghệ, phụ bản Thơ, số 7, ngày 15/2/2002.
- 115 **Nguyễn Trọng Tạo**, *Phê bình thơ cần những cặp mắt xanh*, Báo Văn nghệ, phụ bản Thơ, số 4, tháng 10/2003.
- 116 **Hoài Thanh, Hoài Chân**, *Thi nhân Việt Nam*, Nxb Văn học, 1994
- 117 **Lãng Thanh**, *Hoa*, Nxb Thanh niên, 2003.
- 118 **Nguyễn Bá Thành**, *Tư duy thơ và tư duy thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Giáo dục, 1996.
- 119 **Thanh Thảo**, *Vài ý nghĩ về thơ trẻ hôm nay*, Báo Tuổi trẻ chủ nhật, số 9, 2001.
- 120 **Thanh Thảo**, *Mười năm công thơ leo núi*, Tạp chí Sông Hương, số 7, 2001.
- 121 **Thanh Thảo**, *Tân mạn về phê bình thơ*, Báo Thể thao văn hoá số 17, ngày 27/2/2001.
- 122 **Nguyễn Quang Thiều**, *Vẻ đẹp mới của thơ hiện đại*, Báo Giáo dục và thời đại Chủ nhật, số 1, 2003.
- 123 **Trúc Thông**, *Thi ca cuộc tìm kiếm không ngừng*, Báo văn nghệ, Phụ bản Thơ, số 19+20, tháng 2/2005.
- 124 **Lưu Khánh Thơ**, *Suy nghĩ về thơ hôm nay*, Phụ bản Thơ, Báo Văn nghệ, quý III, 2003.

- 125 **Chu Thị Thơm**, *Nằm nghiêng – báo động về tình thâm mỹ của một tập thơ*, Báo Giáo dục và thời đại, số đặc biệt, tháng 8/2002.
- 126 **Đỗ Lai Thúy**, *Con mắt thơ*, tái bản lần 2, Nxb Giáo dục, 1997.
- 127 **Vũ Hoàng Thuật**, *Cần một tiếng nói đồng tình*, Phụ bản Thơ, Báo Văn nghệ, số 6, tháng 12/2003.
- 128 **Vũ Hoàng Thuật**, *Thơ- cuộc chuyển đổi không ngừng nghỉ*, Phụ bản Thơ, Báo Văn nghệ, số 13, tháng 7/2004.
- 129 **Phan Huyền Thư**, *Nằm nghiêng*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn, Hà nội, 2002
- 130 **Phan Huyền Thư**, *Rỗng ngực*, Nhà xuất bản Văn học, 2005
- 131 **Phan Huyền Thư**, *Xin lỗi nếu thơ tôi không dành cho bạn*, tạp chí Tia sáng, ngày 1/4/2001.
- 132 **Phạm Quang Trung**, *Thơ trẻ còn lắm ngại ngân*, Phụ bản Thơ, Báo Văn nghệ, số 5, tháng 11/2003.
- 133 **Hoàng Ngọc Tuấn**, *Dục tính trong văn chương và vấn đề đạo đức*, Tạp chí Việt số 4, www.tienve.org, 2000.
- 134 **Hoàng Ngọc Tuấn**, *Viết: từ hiện đại đến hậu hiện đại*, Tạp chí Việt số 5, www.tienve.org, 2000.
- 135 **Diệp Minh Tuyên**, *Người đi tìm mặt – một bước thụt lùi của thơ Hoàng Hưng*, Báo Văn nghệ số 39, 2003.
- 136 **Hoàng Xuân Tuyên**, *Hiện tượng thơ Mới, thơ trẻ thứ thiệt*, Báo Người Hà Nội, số 7, ngày 17/2/2001.
- 137 **Lê Thị Mỹ Ý**, *Trò chuyện với các “eva” thơ hôm nay*, Phụ bản Thơ, Báo Văn nghệ, số 7+8, tháng 1&2/2004.
- 138 **Hung Yên**, *Cuộc “vượt cạn”...khó nhọc trong tình yêu*, Báo Người Hà Nội, số 9, ngày 3/3/2001.